

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 73/2021/DS-ST

Ngày: 22/11/2021

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Tuấn Khanh.

2. Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2021/TLST-DS, ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXX-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 38/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Lê Thị TH, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp P, xã PT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Chị H ủy quyền cho bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp VÐ, xã VQT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre. Tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 11/03/2021.

Bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 02/10/2021.

- Bị đơn: Bùi Thị P, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp PM, xã PT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/11/202 và những lời khai tiếp theo, trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị KT là người được chị H ủy quyền trình bày như sau:*

Ngày 30 tháng 6 năm 2018 âm lịch, chị H con ruột của bà có cho bà Bùi Thị P vay số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), hai bên có làm giấy tay, thời hạn vay là 2 tháng. Tuy nhiên, sau khi vay mượn thì đến ngày mùng 2 tháng 7 năm 2018 âm lịch thì bà P bỏ nhà đi cho đến nay. Nay bà được con bà ủy quyền yêu cầu bà P trả cho con bà số tiền 80.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

** Bà Bùi Thị P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Bùi Thị P có địa chỉ: ấp PM, xã PT, huyện BD bị chị Lê Thị TH khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BD.

[1.2] Bà Phạm Thị KT có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, bà Bùi Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt bà T và bà P là phù hợp với Điều 227, 288 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án bà T là người được chị H ủy quyền xác định như sau: Ngày 30/4/2018 âm lịch chị H con bà có cho bà P vay số tiền 80.000.000đ, thời hạn vay 02 tháng, hạn trả ngày 30/6/2018. Tuy nhiên, đến ngày 2 tháng 7 năm 2018 âm lịch thì bà P bỏ địa phương đi cho đến nay. Về chứng cứ chứng minh bằng văn bản thì chị H con bà T cung cấp cho Tòa án giấy mượn tiền có chữ ký của bà P thể hiện nội dung là bà P có vay của chị H số tiền 80.000.000đ và bà P cam kết trả số tiền trên vào ngày 30/6/2018.

[2.2] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà P không có ý kiến phản hồi nào về yêu cầu của chị H đưa ra, đều vắng mặt trong các phiên hòa giải và xét xử, bà P đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ. Điều đó, chứng tỏ bà P đã biết rõ nội dung chị H khởi kiện và số tiền bà P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng bà P không có ý kiến phản đối gì về yêu cầu của chị H đưa ra. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng

dân sự xác định tình tiết bà Bùi Thị P nợ chị Hiền số tiền 80.000.000đ là có thật. Đây là tình tiết không phải chứng minh.

Như vậy, chị H yêu cầu bà P thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền 80.000.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận. Ghi nhận chị H không yêu cầu bà P trả lại số tiền nêu trên.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Yêu cầu của chị H được chấp nhận nên bà P phải chịu án phí theo luật định.

Cụ thể án phí bà P phải chịu: $80.000.000\text{đ} \times 5\% = 4.000.000\text{đ}$

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35; Điều 39; Điều 92, Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H đối với bà Bùi Thị P.

2. Buộc bà Bùi Thị P trả cho chị Lê Thị Thu H số tiền vay là 80.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu số tiền nêu trên chưa được bà P thi hành, thì hàng tháng bà P còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Bùi Thị P phải chịu số tiền án phí là 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng).

Hoàn trả cho chị Lê Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0000201 ngày 01/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lê Thị Thu H và bà Bùi Thị P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn